

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hùng và ông Phạm Ưc Trai.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, mở phiên tòa trực tuyến lưu động xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng Thị S1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1982 tại xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Hmông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Giàng Seo V (Đã chết) và bà Sùng Thị D; có chồng là anh Vàng Seo S2 và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; ngày bị tạm giữ: 25/3/2024; ngày bị tạm giam: 28/3/2024; ngày được cho tại ngoại: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại Phòng trực tuyến Ủy ban nhân dân xã Sán Chải, huyện S, tỉnh Lào Cai).

Tại điểm cầu trung tâm của phiên tòa trực tuyến:

- **Người làm chứng:**
+ Anh Vàng Seo S2, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.
+ Bà Giàng Thị S3, sinh năm 1944
Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.
- **Người chứng kiến:** Anh Giàng Seo H, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.
- **Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ Công an huyện S, tỉnh Lào Cai:**
Ông Phạm Ngọc Tuấn, ông Sùng Giả - Đều có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Hảng Sĩ Pao, sinh năm 1961

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Sảng Chải, xã Nàn Sán, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Ủy ban nhân dân xã Sán Chải, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người tiến hành tố tụng:

- *Thư ký phiên tòa dự khuyết:* Ông Trịnh Ngọc Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai giúp việc cho Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm:* Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Liệu Thị Nga, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ Công an huyện S, tỉnh Lào Cai:* Ông Giàng Chấn Thành, ông Thảo Seo Phà, bà Phạm Tố Uyên, ông Giàng Seo Viên, ông Tãi Xuân Đức, ông Nguyễn Thành Đô, ông Đỗ Đăng Thành - Đều có mặt.

- *Người phiên dịch:* Chị Lù Thị Ngân, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Sảng Chải, xã Nàn Sán, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-SMC ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/3/2024, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện S, tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai thì phát hiện tại khu vực đất vườn của nhà Giàng Thị S1 có trồng một loại cây thực vật nghi là cây thuốc phiện xen lẫn cây rau cải. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương đến nhà Say để tiến hành kiểm tra. Trước sự có mặt của người chứng kiến và chính quyền địa phương, Say đã tự giác khai nhận tại đất vườn nhà Say đang trồng cây thuốc phiện xen lẫn cây rau cải và dẫn tổ công tác ra khu vực vườn rau nhà Say để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại vườn nhà Say có trồng nhiều cây thực vật nghi là cây thuốc phiện xen lẫn cây rau cải. Tổ công tác đã kiểm đếm, xác định được tại vườn nhà Say đang trồng tổng số 757 cây nghi là cây thuốc phiện. Sau đó, tổ công tác đã mời chính quyền địa phương, người chứng kiến cùng dẫn giải Say và vận chuyển 757 cây nghi là cây thuốc phiện đến trụ sở Công an xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai để tiếp tục làm việc. Tổ công tác lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Say về hành vi trồng cây nghi là cây thuốc phiện và tiến hành niêm phong toàn bộ 757 cây nghi là cây thuốc phiện thu giữ tại vườn nhà Say và trưng cầu giám định theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Say, quá trình khám xét, Say tự nguyện giao nộp 01 chén

sứ màu xanh, bên trong đựng chất nhựa dẻo màu nâu đen, Say khai chất nhựa màu nâu đen trong chén là nhựa thuốc phiện do Say thu được từ quả cây thuốc phiện đang trồng trong vườn nhà Say, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã tiến hành niêm phong và trưng cầu giám định theo quy định.

Quá trình điều tra, Giàng Thị S1 khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút, một ngày đầu tháng 12/2023 (Say không nhớ ngày), Say một mình đi từ nhà đến chợ Bắc Hà tại thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tại chợ, Say gặp một người phụ nữ Hmông, khoảng 40 tuổi, do gặp lần đầu tiên nên Say không biết tên, tuổi, địa chỉ người này. Say thấy người phụ nữ này đang bán nhiều hạt giống, Say hỏi người phụ nữ này có bán hạt giống cây thuốc phiện không, người này trả lời có, Say đưa cho người phụ nữ 100.000 đồng, người này cầm tiền và đưa cho Say khoảng 20 gam hạt giống và nói là hạt giống cây thuốc phiện, Say cầm hạt giống, cất giấu trên người và mang về nhà nhưng không nói cho ai biết về việc mua hạt giống cây thuốc phiện. Khoảng một tuần, sau khi mua hạt giống cây thuốc phiện, Say đã gieo hạt giống đã mua được trong vườn nhà Say cách bếp nhà Say khoảng 07m, mục đích trồng cây thuốc phiện để thu hoạch lấy nhựa thuốc phiện từ quả thuốc phiện tươi để làm thuốc chữa đau bụng cho bản thân Say. Sau đó, hạt giống cây thuốc phiện Say gieo đã nảy mầm và mọc lên thành nhiều cây thuốc phiện, kích thước khác nhau, nhiều cây đã trưởng thành, cao khoảng gần 1,5m, có nhiều quả to đã trưởng thành. Khi cây thuốc phiện có quả to trưởng thành có thể thu hoạch được, Say đã sử dụng dụng cụ do Say tự chế để cạo vỏ nhiều quả thuốc phiện tươi lấy nhựa thuốc phiện, một số quả thuốc phiện thì Say đã sử dụng móng tay thu hoạch lấy nhựa thuốc phiện; số nhựa thuốc phiện thu được Say đựng trong một chiếc chén sứ màu xanh và gói ngoài bằng túi nylon rồi cất giấu trên nóc tủ gỗ đựng quần áo trong nhà Say; việc Say trồng cây thuốc phiện trong vườn nhà có chồng Say là anh Vàng Seo S2 và mẹ chồng Say là bà Giàng Thị S3 biết. Đến ngày 25/3/2024 thì việc Say trồng cây thuốc phiện trong vườn nhà đã bị cơ quan công an phát hiện, xử lý.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 26/3/2024 tại Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai xác định: Mẫu M1: 635 (Sáu trăm ba mươi lăm) cây thực vật, mỗi cây đều có đủ: Rễ, thân, lá (Lá trên các cây có màu xanh và có đặc điểm hình thái giống nhau), đã trích mẫu 71 cây, còn lại 564 cây trả lại cơ quan trưng cầu. Mẫu M2: 122 (Một trăm hai mươi hai) cây thực vật, mỗi cây đều có đủ: Rễ, thân, lá (lá trên các cây có màu xanh và có đặc điểm hình thái giống nhau), đã trích mẫu 22 cây, còn lại 100 cây hoàn trả lại cơ quan trưng cầu. Mẫu M3: 01 (Một) chén sứ màu xanh, bên trong lòng của chén sứ chứa chất dẻo màu nâu đen, tổng khối lượng của chén và chất nhựa dẻo trong lòng chén là 37,053 gam, giữ lại toàn bộ mẫu M3.

Tại bản kết luận giám định số 129/KL-GĐMT ngày 28/3/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Mẫu M1: 635 (sáu trăm ba mươi lăm) cây thực vật, mỗi cây đều có đủ: Rễ, thân, lá (lá trên các cây có màu xanh và có đặc điểm hình thái giống nhau) gửi giám định đều là cây thuốc phiện.

- Mẫu M2: 122 (một trăm hai mươi hai) cây thực vật, mỗi cây đều có đủ: Rễ, thân, lá (lá trên các cây có màu xanh và có đặc điểm hình thái giống nhau) gửi giám định đều là cây thuốc phiện.

- M3: 0,910 (không phải chín trăm mười) gam chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong lòng của chén sứ màu xanh gửi giám định là nhựa thuốc phiện.

Tại biên bản niêm phong và giao, nhận lại đối tượng sau giám định ngày 28/3/2024 tại Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai, giao nhận lại các đối tượng sau giám định gồm: 01 (một) chén sứ màu xanh đã làm sạch nhựa thuốc phiện là chất nhựa dẻo màu nâu đen trong lòng chén) có khối lượng là 36,143 gam; 0,605 gam nhựa thuốc phiện được đựng trong túi nilon có mép miết, ghi ký hiệu bên ngoài là M3.

Đối với 664 cây thuốc phiện còn lại sau trích mẫu giám định, ngày 03/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu huỷ và Hội đồng xử lý vật chứng vụ án hình sự đã tiêu huỷ xong 664 cây thuốc phiện này theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai quyết định truy tố bị cáo Giàng Thị S1 về tội “Trồng cây thuốc phiện” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Giàng Thị S1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trồng cây thuốc phiện”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với 01 dụng cụ tự chế được làm bằng 01 thanh tre dài 18 cm, rộng 11 cm, một đầu được nối với 05 mảnh kim loại không rõ hình dạng, màu trắng, kích thước không đồng đều từ 1,1–2,5 cm, được buộc bằng sợi chỉ màu xanh; 01 chén sứ màu xanh có khối lượng 36,143 gam; 0,605 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu giám định.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54

Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù về tội “Trồng cây thuốc phiện”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi trồng cây thuốc phiện của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án 04 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì người làm chứng bà Giàng Thị S3, người chứng kiến anh Giàng Seo H có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã ra Thông báo về việc giải quyết đề nghị trước khi mở phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có nhựa cây thuốc phiện để sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho bản thân nên tháng 12/2023, Say đã gieo hạt giống cây thuốc phiện trong vườn nhà Say xen lẫn cây rau cải. Đến ngày 25/3/2024, Say bị tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phát hiện, bắt giữ về hành vi trồng 757 cây thuốc phiện trong vườn nhà Say tại Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Giàng Thị S1 về tội “Trồng cây thuốc phiện” theo điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp xâm phạm quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy là nghiêm cấm hành vi trồng cây có chứa chất ma túy trong đó bao gồm nghiêm cấm hành vi trồng cây thuốc phiện. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo ở mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số; không biết chữ, không nghe, nói được tiếng Việt nên

nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc để thể hiện sự khoan hồng và tính nhân văn của pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 13/6/2024 Tòa án đã nhận được giấy xác nhận ngày 13/6/2024 của trưởng Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai do chồng của bị cáo giao nộp có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai xác nhận: Năm 2019, bị cáo Say đã tự nguyện hiến khoảng 1.600 m² đất nông nghiệp của gia đình bị cáo và chồng là anh Vàng Seo S2 cho Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai để lấy đất làm đường nội đồng của thôn. Việc hiến đất do bị cáo đứng tên thực hiện. Do được gia đình bị cáo hiến đất nên thôn đã có đường nội đồng để đi lại phục vụ phát triển sản xuất để đời sống nhân dân trong thôn ngày càng khá lên. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, là nông dân, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) dụng cụ tự chế; 01 (một) chén sứ màu xanh bị cáo sử dụng để chứa nhựa thuốc phiện là vật không có giá trị; 0,605 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi Giàng Thị S1 tàng trữ 0,910 gam nhựa thuốc phiện thu từ nhựa quả thuốc phiện do Say trồng trong vườn không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S không đề cập xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi Giàng Thị S1 cạo vổ, thu nhựa từ quả thuốc phiện nhằm mục đích lấy nhựa thuốc phiện để chữa bệnh, không nhằm mục đích sản xuất trái phép chất ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S không đề cập xử lý bị cáo về hành vi sản xuất trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Vàng Seo S2 là chồng của Say và bà Giàng Thị S3 là mẹ chồng của Say đều biết Giàng Thị S1 trồng cây thuốc phiện trong vườn nhà nhưng không tố giác tội phạm vì nghĩ số lượng cây trồng ít và nghe Say nói là trồng chỉ để làm thuốc chữa bệnh đau bụng cho bản thân. Căn cứ khoản 1 Điều 389, khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự thì hành vi của anh Vàng Seo S2 và bà Giàng Thị S3 không cấu thành tội không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S không đề cập xử lý đối

với hành vi của anh Vàng Seo S2 và bà Giàng Thị S3 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S1 phạm tội “Trồng cây thuốc phiện”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị S1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng sau đây:

- 01 (một) dụng cụ tự chế được làm bằng 01 thanh tre dài 18 cm, rộng 11 cm, một đầu được nối với 05 mảnh kim loại không rõ hình dạng, màu trắng, kích thước không đồng đều từ 1,1 – 2,5 cm, được buộc bằng sợi chỉ màu xanh được niêm phong trong hộp bìa cứng, dán băng dính, giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và dấu tròn của UBND xã L và dán giấy có dòng chữ “dụng cụ tự chế sử dụng để cạo vỏ quả thuốc phiện thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bà Giàng Thị S1 ngày 25/3/2024”.

- 01 (một) chén sứ màu xanh (đã làm sạch nhựa thuốc phiện là chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong lòng chén) có khối lượng 36,143 gam (Ba mươi sáu phẩy một trăm bốn mươi ba gam); 0,605 (không phẩy sáu linh năm) gam nhựa thuốc phiện đựng trong 01 (một) túi nilon có mép miết, ghi ký hiệu bên ngoài là: M3 được niêm phong trong 01 (một) bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai dán kín lại, trên mặt của bì niêm phong này có ghi: “Vật chứng còn lại sau giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng Thị S1 ngày 25/3/2024 tại Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai”. Mặt còn lại của bì niêm phong tại các mép dán có chữ ký của: Giàng Seo Lữ, Đặng Minh Đồng; 02 (hai) hình dấu tròn thu nhỏ màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán bằng băng dính trong suốt.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai theo quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai và biên bản giao

nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S, tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai ngày 20/5/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Giàng Thị S1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- Bộ phận HSNV thuộc CA huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương;
- CCTHADS huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- Bị cáo và người bào chữa (6);
- Người có QLNVLQ (4);
- Ủy ban nhân dân xã Tả Van Chư;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Bộ phận HSNV thuộc CA huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQANĐT công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Châu

Phạm Úc Trai

Sầm Thị Tươi